TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Hoàng Thị Thanh H - sinh ngày: 19/02/2003

Số căn cước công dân: 038303xxxxxx.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh T.

- ***Bị đơn***: Anh Lê Văn C - sinh ngày: 23/6/1984

Số căn cước công dân: 038084xxxxxx.

Địa chỉ: Xóm N, xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh H và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh H và anh Lê Văn C.

- *Về con chung*: Chị Hoàng Thị Thanh H và anh Lê Văn C thống nhất, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Hoàng Thị Thanh H và anh Lê Văn C thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Thanh H và anh Lê Văn C thống nhất, thỏa thuận: chị Hoàng Thị Thanh H chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng chị H là người khuyết tật nặng và thuộc diện hộ nghèo đã có đơn xin miễm nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên được miễn phần án phí mà chị phải chịu là 75.000 đồng, chị H còn phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm mà chị nhận nộp thay phần của anh Lê Văn C.

Anh Lê Văn C không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang